

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đáng;

Ông Nguyễn Văn Thạnh;

Bà Hoàng Thị Tư Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 24/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193B/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo.

* Bị cáo: **Lê Thanh V** (tên khác: Y-S), sinh ngày: 10/8/1960, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1932; tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: không.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Lê Thanh V 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 10/2018/HS-ST).

- Ngày 01/02/2018, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo Lê Thanh V 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 02/2018/HS-ST).

- Ngày 19/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2018/QĐ-CA: Buộc bị cáo Lê Thanh V phải chấp hành

hình phạt chung cho các bản án là 14 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2017.

Bị cáo đang thi hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 06/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Xuân Thiết, luật sư Công ty luật TNHH Hoàng Xuân Thiết, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T (sư cô Thích Nữ Minh H), sinh năm 1968;
Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1981;
Trú tại: phường X, thành phố H. Có mặt.

** Người làm có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Ngọc Tuấn A, sinh năm 1992;
Trú tại: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Huy Q, sinh năm 1979;
Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị M, sinh năm 1989;
Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Anh Dương Ngọc Q (sư thầy Từ H), sinh năm 1975;
Trú tại: phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1984;
Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984;

Trú tại: khu phố V, phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị (em ruột anh L).
Vắng mặt.

6. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1983; trú tại: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Phạm Thị Xuân Q, sinh năm 1973;
Trú tại: phường P, thành phố H. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn T, sinh năm 1963;
Trú tại: phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

9. Anh Phạm Xuân Hoàng V, sinh năm 1978;
Trú tại: xã Đ, huyện ĐB, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2013 đến ngày 08/10/2014, Lê Thanh V dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của 02 người ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T (sư cô Thích Nữ Minh H).

Vào khoảng đầu năm 2013, Lê Thanh V ra Huế với mục đích là đến các đền chùa tìm những người tu hành dễ động lòng thương người nhằm chiếm đoạt tài sản. Khi V đến chùa Hoàng Mai (ở phường T, thành phố H) tìm cách tiếp cận và làm quen với chị Nguyễn Thị T. V dùng thủ đoạn gian dối, giới thiệu mình tên là Y - S Việt kiều Campuchia mới về Việt Nam chơi bị người bạn lấy hết tiền, nên không có tiền mua vé máy bay về Campuchia và cha mẹ thuộc dòng tộc Hoàng Gia giàu có ở Campuchia, muốn mang tiền về Việt Nam để xây dựng chùa làm từ thiện và ở lại Việt Nam, chị T tin lời V nên cho V số điện thoại để liên hệ, đặt pháp danh cho V là “Nhật M” và cho số tiền khoảng 2.000.000 đồng để V mua vé máy bay về nước.

Sau đó, V đến thuê phòng trọ của anh Ngô Ngọc Tuấn A (sinh năm 1992, trú tại: phường H, quận CL, thành phố Đà Nẵng) để ở. V nói dối là “do mất Chứng minh nhân dân, nên không mở được tài khoản ngân hàng để người thân chuyển tiền vào, nên không có tiền để trả” và nhờ anh A đứng tên mở tài khoản. Ngày 04/02/2013, anh An và V đến ngân hàng Agribank chi nhánh quận T, thành phố Đà Nẵng mở tài khoản thẻ ATM, với số tài khoản 2003206094300 mang tên Ngô Ngọc Tuấn A và đưa thẻ ATM cho V cất giữ để sử dụng.

Sau khi có được tài khoản ở ngân hàng, V điện thoại nói cho chị T biết là “cha mẹ đã về tới Sài Gòn, mang rất nhiều ngoại tệ về nhưng chưa đổi ra tiền Việt Nam được, nên cần tiền để tiêu xài”. Để chị T tin tưởng, V nhiều lần giả giọng nói của cha mẹ để gọi điện thoại hứa hẹn ra Huế sẽ gặp và tài trợ tiền cho chị T để xây dựng chùa. Tin lời V nói là thật, nên chị T yêu cầu V đưa số tài khoản để chuyển tiền. Do vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 04/02/2013 đến ngày 11/8/2013, chị T đã 37 lần chuyển vào tài khoản số 2003206094300 của Ngô Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 285.600.000 đồng.

Ngoài ra, cũng trong khoảng thời gian trên, chị T điện thoại nhờ người quen và người nhà chuyển giúp tiền vào tài khoản số 2003206094300 của Ngô Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 58.500.000 đồng. Sau đó, V rút toàn bộ số tiền trên chiếm đoạt. Cụ thể:

- Anh Nguyễn Huy Q (sinh năm 1979, chỗ ở: thôn Đ, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị) chuyển vào tài khoản 06 lần, với tổng số tiền 41.500.000 đồng.
- Chị Lê Thị M (sinh năm 1989, thôn Đ, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị) chuyển vào tài khoản 02 lần, với tổng số tiền 7.000.000 đồng.

- Anh Dương Ngọc Q (sư thầy Từ H, sinh năm 1975, trú tại: khu phố, phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị) nhờ chị Nguyễn Thị Minh Q chuyển vào tài khoản 01 lần, với số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, Lê Thanh V dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T, với tổng số tiền là **344.100.000** đồng.

Vụ 2: Hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Minh L .

Thông qua sự giới thiệu của chị Nguyễn Thị T, nên anh L (là phát tử của chị T) được chị T kể lại và đề nghị anh L liên lạc với V để nhận được tài trợ. Sau đó, chị T cho V số điện thoại của anh L để liên lạc làm quen. Cũng bằng cách thức và thủ đoạn trên, V nói dối với anh L mình là con dòng tộc Hoàng Gia giàu có ở Capuchia, cha mẹ đã về Việt Nam, nhưng đang gặp khó khăn về thủ tục chưa rút tiền ra được, mà trong gia đình thì có nhiều người về, nên cần tiền tiêu xài trước mắt, hứa khi nào rút được tiền thì sẽ trả lại... và sẽ mở hãng xe Honda giao cho anh L quản lý. Tin tưởng vào lời nói của V, nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2013 đến ngày 08/10/2014, anh L đã 160 lần chuyển tiền mặt và chuyển tiền từ tài khoản của mình số 1440205160512 vào tài khoản số 2003206094300 của Ngô Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 1.419.050.000 đồng.

Ngoài ra, cũng trong khoảng thời gian trên, anh L điện thoại nhờ bạn bè và người thân chuyển giúp tiền vào tài khoản số 2003206094300 của Ngô Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 146.600.000 đồng. Sau đó, V rút toàn bộ số tiền trên chiếm đoạt. Cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1984, em ruột anh L) chuyển vào tài khoản 11 lần, với tổng số tiền là 70.600.000 đồng.

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1983, chuyển vào tài khoản 02 lần, với tổng số tiền là 21.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Xuân Q sinh năm 1973, nhờ anh Nguyễn T (sinh năm 1963, chuyển vào tài khoản 02 lần, với tổng số tiền là: 30.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Xuân Q nhờ anh Phạm Xuân Hoàng V sinh năm 1978, chuyển vào tài khoản số tiền 20.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị N (không xác định được địa chỉ cụ thể) chuyển vào tài khoản số tiền 5.000.000 đồng.

Như vậy, Lê T nh V dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh L, với tổng số tiền là **1.565.650.000** đồng.

Tổng số tiền Lê T nh V chiếm đoạt của 02 người là **1.909.750.000** đồng (Một tỷ chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

* Tang vật: Cơ quan Điều tra đã thu giữ các giấy nộp tiền, chứng từ giao dịch có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê T nh V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19.01.2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử lý các vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P3 ngày 19/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thanh V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh V từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt với tổng cộng số tiền là 1.909.750.000 đồng

Luật sư Hoàng Xuân Thiết, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận:

Luật sư thống nhất nội dung với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quan tâm chiếu cố đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, để tuyên mức án phù hợp cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về Tố Tụng:** Trong vụ án này người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, hơn nữa họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử như lời đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo và Luật sư tại phiên tòa.

[2] **Về Nội dung:** Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Do có ý định chiếm đoạt tiền của những người khác nhằm sử dụng vào mục đích cá nhân. Nên vào khoảng đầu năm 2013, Lê Thanh V đến chùa Hoàng Mai (ở phường T, thành phố H) tìm cách tiếp cận và làm quen với chị Nguyễn Thị T (sư cô Thích Nữ Minh H). V dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách giới thiệu mình tên là Y - S Việt kiều Campuchia có cha mẹ thuộc dòng tộc Hoàng Gia giàu có ở Campuchia, muốn mang tiền về Việt Nam để hỗ trợ xây dựng lại nhà chùa làm từ thiện... Tin lời nói của V là thật, nên từ ngày 04/02/2013 đến ngày 14/9/2013, chị T đã chuyển tiền vào tài khoản số 2003206094300 của Ngõ

Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 344.100.000 đồng và V đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

Cũng với thủ đoạn gian dối như trên V hứa sẽ mở hãng xe Honda giao cho anh Nguyễn Minh L quản lý. Tin tưởng vào lời nói của V, nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2013 đến ngày 08/10/2014, anh L đã chuyển tiền vào tài khoản số 2003206094300 của Ngô Ngọc Tuấn A, với tổng số tiền là 1.565.650.000 đồng và V đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tổng số tiền Lê Thanh V chiếm đoạt của 02 bị hại là **1.909.750.000** đồng.

[3] Hành vi của bị cáo V như vừa nêu trên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm vào điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Cơ quan điều tra đã khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P3 ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa đúng hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành và quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có lợi hơn đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 để xử bị cáo theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rất rõ quy định của pháp luật, biết việc đưa ra những thông tin giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã cố tình phạm tội.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc, trong quần chúng nhân dân, bởi lẽ bị cáo đã nhằm vào người bị hại là người tu hành dễ động lòng thương và tin tưởng vào người khác.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên nhân thân bị cáo xấu, bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cũng xem xét lời đề nghị của Luật sư để xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để tuyên một mức án phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 344.100.000 đồng và anh Nguyễn Minh L yêu cầu bồi thường số tiền 1.565.650.000 đồng, hiện tại bị cáo V chưa bồi thường cho các bị hại. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo V phải bồi thường cho những người bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt nói trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu giữ các giấy nộp tiền, chứng từ giao dịch có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thanh V. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19.01.2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử lý các vật chứng liên quan đến vụ án trong đó có thẻ ATM với số tài khoản 2003206094300 mang tên Ngô Ngọc Tuấn A. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vật chứng liên quan trong vụ án nữa.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 69.292.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm (36.000.000 đồng + 3% (1.909.750.000đ - 800.000.000đ)).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Áp dụng Khoản 1 Điều 7, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh V **14** (mười bốn) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp với hình phạt 14 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 01/2018/QĐ-CA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Buộc bị cáo Lê Thanh V phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là **28** (hai tám) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 45 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Thanh V phải bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 344.100.000 đồng; Anh Nguyễn Minh L với tổng số tiền là 1.565.650.000 đồng.

Tổng cộng: Lê Thanh V phải bồi thường cho 2 người bị hại với tổng số tiền là **1.909.750.000** đồng (*Một tỷ chín trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Lê Thanh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 69.292.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV27- CA tỉnh;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Trại tạm giam;
- Cục T DS tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường